

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Hữu Tâm.

Bà Phan Thị Dòn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P, sinh năm 1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 345 C, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị B; có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989;

Tiền án: Ngày 30/3/2021 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 47/2021/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2022, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 7/2022;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 131/2013/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2015, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 24/10/2013;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Ông Lê Văn G, sinh năm 1955 – (Có mặt)

Địa chỉ: Nhà không số tổ 14, ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn L, sinh năm 1964 – (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 107 đường số S, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/10/2022, Nguyễn Minh P đang ngồi uống nước tại địa chỉ số 1 Phan Văn Hớn, Tổ 52, Khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì có nam thanh niên tên thường gọi là Ba đến rủ P đi trộm cắp tài sản, P đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 07/10/2022, Ba điều khiển xe mô tô loại Wave (không rõ biển số) chở P đến trước đầu hẻm nhà không số, Tổ 14, Ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Ba dừng xe lại và kêu P đứng ở ngoài canh xe, còn Ba đi bộ vào trong hẻm. Khoảng 15 phút sau, Ba đẩy 01 xe mô tô biển số 54X7 – 7681 (loại xe ba bánh chở hàng, trên xe có 01 thùng Inox) ra chỗ P đang đứng đợi. Ba kêu P lên xe mô tô biển số 54X7 – 7681 cầm lái để Ba điều khiển xe mô tô loại Wave đẩy phía sau. Đến khoảng 02 giờ sáng cùng ngày, ông Lê Văn G là chủ xe phát hiện bị mất xe nên đi tìm. Khi ông G đi đến khu vực đường liên ấp 2-6, Tổ 1, Ấp 2A, xã Vĩnh Lộc A thì phát hiện P và Ba đang đẩy xe của mình nên tri hô. Lúc này, Ba tăng ga điều khiển xe mô tô loại Wave tẩu thoát, P bỏ xe mô tô biển số 54X7 – 7681 lại chạy bộ được khoảng 50 mét đến trước địa chỉ nhà không số, đường liên ấp 2-6, Tổ 1, Ấp 2A, xã Vĩnh Lộc A thì bị người dân bắt giữ, giao Công an xã Vĩnh Lộc A. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số: 3232/KL-HĐĐGTS và số 3233/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe mô tô ba bánh biển số 54X7 – 7681 trị giá 14.500.000 đồng, 01 thùng Inox kích thước 1000 x 1500 x 1500 trị giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Minh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thùng Inox kích thước 1000 x 1500 x 1500 cm.
- 01 xe mô tô gắn biển số 54X7 – 7681 (loại ba bánh), số khung RL88CK1LF71001366, số máy 162FMK21G002982.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn G đã nhận lại 01 thùng Inox và đã nhận tiền bồi thường 10.000.000 đồng nên đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô gắn biển số 54X7-7681, số khung RL88CK1LF71001366, số máy 162FMK21G002982.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh P khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa ông Lê Văn G trình bày: Năm 2014, 01 thanh niên (không rõ lai lịch) bán cho ông 01 xe mô tô gắn biển số 54X7 – 7681 (loại ba bánh) kèm giấy đăng ký xe mang tên Trần Văn L với giá 38.000.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán tay (hiện đã thất lạc). Đến khoảng tháng 3/2021 do máy xe bị hư nên ông G mua 01 xe ba gác khác (không rõ nguồn gốc) có số khung RL88CK1LF71001366, số máy 162FMK21G002982 rồi lấy cục máy và số khung gắn vào xe ba gác cũ để sử dụng. Lúc mua chiếc xe trên do không để ý nên ông không biết biển số 54X7 – 7681 không phải là biển số của chiếc xe ba bánh. Nay ông không có yêu cầu gì đối với bị cáo, chỉ yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên để ông chạy chở hàng thuê kiếm sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 07/10/2022, bị cáo cùng với đối tượng tên Ba

(không rõ lai lịch) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô gắn biển số 54X7 – 7681 (loại xe ba bánh chở hàng) và 01 thùng Inox kích thước 1000 x 1500 x 1500 cm của ông Lê Văn G tại trước địa chỉ không số, Tổ 14, Ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quyền quản lý sử dụng hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 19.500.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý hợp pháp về tài sản của người khác và còn gây mất an ninh trật tự tại địa P. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 30/3/2021 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 47/2021/HS-ST; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2022, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 7/2022; tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, Ngày 21/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 131/2013/HS-ST (đã được xóa án tích). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đề nghị gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại cũng đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo từng tham gia quân đội tại chiến trường Campuchia. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ:

- 01 thùng Inox kích thước 1000 x 1500 x 1500 cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả cho ông Lê Văn G nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 xe mô tô gắn biển số 54X7 – 7681 (loại ba bánh), số khung

RL88CK1LF71001366, số máy 162FMK21G002982;

Kết quả xác minh biển số 54X7 – 7681 là loại xe hai bánh, nhãn hiệu Lifan, có số máy MK-70001366, số khung LF-71001366 do ông Trần Văn L đứng tên chủ xe, tháng 02/2011, ông L đã bán xe lại cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) kèm giấy đăng ký xe nhưng không làm giấy tờ mua bán, chưa sang tên, ông L không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên;

Bị hại Lê Văn G trình bày: Năm 2014, 01 thanh niên (không rõ lai lịch) bán cho ông 01 xe mô tô gắn biển số 54X7 – 7681 (loại ba bánh) kèm giấy đăng ký xe mang tên Trần Văn L với giá 38.000.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán tay (hiện đã thất lạc). Đến khoảng tháng 3/2021 do máy xe bị hư nên ông G mua 01 xe ba gác khác (không rõ nguồn gốc) có số khung RL88CK1LF71001366, số máy 162FMK21G002982 rồi lấy cục máy và số khung gắn vào xe ba gác cũ để sử dụng;

Kết luận giám định biển số 54X7 – 7681 là biển số thật, Kết luận giám định số khung bị hàn cắt, không xác định được số nguyên thủy, số máy không thay đổi; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành đăng báo tìm chủ xe nhưng đến nay chưa có kết quả;

Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với đối tượng tên Ba đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy xét, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận đề nghị của bị hại được nhận lại chiếc xe mô tô bị mất trộm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh P 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2022.

* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô (loại ba bánh), số khung RL88CK1LF71001366, số máy 162FMK21G002982 và biển số 54X7 – 7681. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

(vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/01/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

* Ghi nhận việc bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Đương sự (1);
- Lưu HS (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông



